

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 15  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Kim Phụng;

2. Bà Lương Thị Tuyết Nhàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Cao Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trinh Thị Gam E, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long); tạm trú: Nhà trọ H, tổ 19, đường 18, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Chau Van S, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã X, thành phố M, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau); tạm trú: Nhà trọ Đ, số 01, đường số 19, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trinh Thị Gam E trình bày:*

Bà Trinh Thị Gam E và ông Chau Van S kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân hoàn

toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, ông Chau Van S và bà Trinh Thi Gam E chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bà E phát hiện ông S có tình cảm với người phụ nữ khác. Khi phát hiện ông S có tình cảm với người phụ nữ khác, bà E đã cho ông S cơ hội để vợ chồng hàn gắn cùng lo cho con nhưng ông S không thay đổi nên vợ chồng sống ly thân. Bà E và ông S sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay; nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được và vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên bà E yêu cầu được ly hôn với ông Chau Van S.

Về con chung: Bà Trinh Thi Gam E và ông Chau Van S có 01 con chung tên Chau Trinh Phuong V, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2015. Hiện nay cháu V đang sống cùng với bà E; khi ly hôn, bà E yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung. Bà E đang làm công nhân Công ty điện tử Sharp tại khu công nghiệp Vsip II có mức thu nhập khoảng 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để chăm sóc cháu V. Ông Chau Van S làm việc tại Công ty TCL tại KCN Vsip II thu nhập khoảng hơn 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Chau Van S:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Chau Van S không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trinh Thi Gam E; không có yêu cầu phản tố đối với vụ án.

*Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn bà Trinh Thi Gam E vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Chau Van S đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Do nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Ngày 28 tháng 02 năm 2025, bà Trinh Thi Gam E có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Chau Van S nên đây là vụ án “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền:* Bị đơn ông Chau Van S đang cư trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:* Nguyên đơn bà Trinh Thi Gam E có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Chau Van S đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 26 tháng 6 năm 2025 và ngày 17 tháng 7 năm 2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

#### **[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:**

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trinh Thi Gam E và ông Chau Van S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 147, quyền số 01/2014, ngày 12 tháng 12 năm 2014. Hôn nhân của bà Trinh Thi Gam E và ông Chau Van S là hợp pháp.

Bà Trinh Thi Gam E trình bày: Sau khi kết hôn, ông Chau Van S và bà Trinh Thi Gam E chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bà E phát hiện ông S có tình cảm với người phụ nữ khác, bà E đã cho ông S cơ hội sửa đổi bản thân để vợ chồng hàn gắn, cùng lo cho con nhưng ông S vẫn không thay đổi nên vợ chồng sống ly thân. Bà E và ông S sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay; nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được và vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên bà E yêu cầu được ly hôn với ông Chau Van S. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Chau Van S để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông S không đến Tòa

án làm việc và cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà E, điều này chứng tỏ ông S không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa bà Trinh Thi Gam E và ông Chau Van S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trinh Thi Gam E về việc ly hôn với ông Chau Van S.

[2.2] Về con chung: Bà Trinh Thi Gam E và ông Chau Van S có 01 con chung tên Chau Trinh Phuong V, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2015. Từ thời điểm bà E và ông S không còn sống chung thì cháu V sống cùng với bà E; cháu V có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Do đó, việc giao cháu V cho bà E trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trinh Thi Gam E không yêu cầu ông Chau Van S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trinh Thi Gam E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trinh Thi Gam E đối với bị đơn ông Chau Van S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trinh Thi Gam E được ly hôn đối với ông Chau Van S (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 147, quyển số 01/2014, ngày 12

tháng 12 năm 2014 do Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cấp).

- Về con chung: Giao cháu Chau Trinh Phuong V, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2015 cho bà Trinh Thi Gam E trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trinh Thi Gam E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009359 ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân phường X, tỉnh Cà Mau);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**